

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua quy định về số lượng chức danh và mức phụ cấp  
đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn  
nơi có bố trí lực lượng công an chính quy**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố, Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT&XH-BTC ngày 01 tháng 03 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 1947/TTr-UBND ngày 02/7/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định số lượng chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua quy định về số lượng chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy. Cụ thể như sau:

1. Số lượng chức danh đối với Bảo vệ dân phố

a) Ban Bảo vệ dân phố: được tổ chức ở các phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy:

- Phường có dưới 12.000 nhân khẩu được bố trí 1 Trưởng ban, 1 Phó Trưởng ban.

- Phường có từ 12.000 nhân khẩu trở lên được bố trí 1 Trưởng ban, 2 Phó Trưởng ban.

- Số lượng Ủy viên Ban bảo vệ dân phố theo số lượng Tổ bảo vệ dân phố của phường, thị trấn.

b) Tổ Bảo vệ dân phố: được tổ chức ở Tổ dân phố thuộc các phường và thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy:

- Tổ dân phố có dưới 700 nhân khẩu, được bố trí 1 Tổ trưởng và 2 Tổ viên.

- Tổ dân phố có từ 700 nhân khẩu trở lên, được bố trí 1 Tổ trưởng và 3 Tổ viên.

c) Qui trình thành lập, bầu cử, công nhận Ban bảo vệ dân phố và Tổ bảo vệ dân phố: thực hiện theo Điều 7, Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố.

2. Mức phụ cấp hằng tháng đối với Bảo vệ dân phố:

a) Mức phụ cấp đối với Ban bảo vệ dân phố:

- Trưởng ban: 405.000 đồng/tháng, tương đương với hệ số 0,9 của mức lương tối thiểu.

- Phó Trưởng ban: 360.000 đồng/tháng, tương đương với hệ số 0,8 của mức lương tối thiểu.

b) Mức phụ cấp đối với Tổ bảo vệ dân phố:

- Tổ trưởng (Ủy viên Ban bảo vệ dân phố): 270.000 đồng/tháng, tương đương với hệ số 0,6 của mức lương tối thiểu.

- Tổ viên: 180.000 đồng/tháng, tương đương với hệ số 0,4 của mức lương tối thiểu.

c) Thành viên Ban bảo vệ dân phố, Tổ bảo vệ dân phố là người đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động hằng tháng thì được hưởng 90 % mức phụ cấp của chức danh đang đảm nhiệm.

3. Cơ quan trực tiếp chi trả phụ cấp: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

4. Nguồn kinh phí bảo đảm:

- Năm 2007: ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố.

- Từ năm 2008 đến năm 2010 (thời kỳ ổn định ngân sách) do ngân sách huyện, thành phố tự bố trí trong dự toán chi hằng năm.

5. Trong thời gian tập trung bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh, trật tự, lực lượng Bảo vệ dân phố được hưởng chế độ phụ cấp đi lại, ăn, ở như qui định đối với công an xã.

**Điều 2.** Thời gian được hưởng phụ cấp: từ ngày 01 tháng 8 năm 2007. Khi Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu thì các mức phụ cấp trên được điều chỉnh tương ứng.

**Điều 3.** Giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa X, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Toàn**